**BÀI 11: THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG TRONG TÍNH TOÁN ĐƠN GIẢN**

Bài 45. Thực hành và trải nghiệm ước lượng trong tính toán – sách Toán 4 –  KNTT

**Mô tả bài học:**

Thực hiện được ước lượng trong tính toán đơn giản và giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tiền Việt Nam. Vận dụng ước lượng tính toán chi phí nguyên vật liệu trong thực hành tạo ra sản phẩm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| Môn học | | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Thực hành ước lượng được trong những tính toán đơn giản.  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tiền Việt Nam. |
| Môn học tích hợp | Công nghệ | – Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công.  – Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm. – Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản đồ dùng học tập. |
| Mĩ thuật | – Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ,... trong thực hành, sáng tạo.  – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Thực hiện được ước lượng trong tính toán đơn giản.

– Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm quả cầu hoặc đèn lồng trang trí.

– Tự tin khi trình bày, đề xuất ý tưởng, giải pháp giới thiệu sản phẩm.

– Chia sẻ, hợp tác với bạn trong quá trình tạo ra sản phẩm đèn lồng.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Các phiếu học tập.

– Một chiếc đèn lồng.

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy A4, giấy màu | 20 tờ |  |
| 2 | Băng dính hai mặt | 1 cuộn |  |
| 3 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 4 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 5 | Giấy xốp | 1 cuộn |  |
| 6 | Dây treo | 1 mét |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG** |  |
| **Chơi trò chơi “Phép lịch sự”** |  |
| – GV mời HS chơi trò chơi “Phép lịch sự”.  – GV giới thiệu cách chơi:  Một bạn hô khẩu lệnh, các bạn khác thực hiện.  Nếu khẩu lệnh có chữ “Mời”, các bạn làm theo khẩu lệch. Nếu khẩu lệnh không có chữ “Mời”, các bạn không làm theo.  Ví dụ:  “Mời các bạn đứng lên” – Mọi người đứng lên.  “Tất cả ngồi xuống” – Không ai thực hiện vì không có chữ “mời”, ai phạm luật sẽ bị phạt.  Chú ý: Quản trò vừa nói vừa làm động tác kể cả lúc không có chữ “mời” để đánh lừa người khác. | – HS theo dõi. |
| – GV mời HS tham gia trò chơi.  – GV cử HS làm quản trò. | – HS tham gia trò chơi. |
| **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Đi siêu thị”** |  |
| – GV giới thiệu cách chơi:  Mỗi nhóm có một bảng ghi giá tiền các đồ dùng học tập như hình trong sách trang 54.  Trong vòng 2 phút, người chơi sẽ chọn từng cặp hai sản phẩm sao cho tổng số tiền không vượt quá 50 000 đồng.  Ai chọn được nhiều cặp sản phẩm hơn là người thắng cuộc. | – HS theo dõi. |
| – GV mời HS tham gia trò chơi.  GV cho HS chơi vài lượt, yêu cầu lượt chơi sau không được lấy cặp hàng đã lựa chọn trước đó. | – Các nhóm tham gia trò chơi.  Compa và keo dán:  12 500 + 9 800 = 22 300  Compa và hộp bút:  12 500 + 35 600 = 48 100  … |
| – GV nhận xét: khen nhóm thắng cuộc. |  |
| – GV yêu cầu HS: Em hãy nhận xét về giá của các mặt hàng. | – HS nhận xét: Giá của các mặt hàng đều là các số không tròn nghìn hoặc không tròn chục nghìn. |
| – GV: Em có gặp khó khăn khi tính toán giá của 2 sản phẩm không? | – HS trả lời theo suy nghĩ. Chẳng hạn: Vì giá của các mặt hàng không tròn nghìn hoặc không tròn chục nghìn nên tính cộng hơi lâu. |
| – GV: Có cách nào để tính nhanh giá của các sản phẩm hoặc dự đoán giá gần đúng của chúng không? | – HS trả lời theo suy nghĩ. Chẳng hạn: Em làm tròn giá của từng sản phẩm, làm tròn nghìn hoặc làm tròn chục nghìn để dự đoán tổng giá 2 sản phẩm nhanh hơn. |
| – GV giao phiếu học tập số 1và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| – GV yêu cầu HS trình bày phiếu học tập số 1. |  |
| – GV nhận xét và chiếu đáp án. |  |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |  |  | |
| **Hoạt động 2: Đọc thông tin và thực hiện theo yêu cầu** |  |  |
| – GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 trang 55. | – HS đọc thông tin trong sách. |  |
| – GV yêu cầu HS:  a) Em hãy làm tròn số đến hàng nghìn rồi ước lượng tổng lượt khách du lịch của Ninh Bình. | – HS trả lời:  Khách du lịch nội địa: 328 978, Khách du lịch quốc tế: 29 500  Làm tròn số đến hàng nghìn, ước lượng tổng lượt khách du lịch của Ninh Bình là:  329 000 +  30 000 = 359 000 |  |
| Em hãy làm tròn số đến hàng nghìn rồi ước lượng tổng lượt khách du lịch của Vũng Tàu. | Khách du lịch nội địa: 669 211, Khách du lịch quốc tế: 10 688  Làm tròn số đến hàng nghìn, ước lượng tổng lượt khách du lịch của Vũng Tàu là:  669 000 +  11 000 = 680 000 |  |
|  |  |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **Hoạt động 3: Thảo luận** |  |  |
| – GV yêu cầu HS đọc mục 3, thảo luận nhóm  em hãy ước lượng xem bạn Hà có đủ tiền để mua tất cả các mặt hàng trên không? | – HS thảo luận nhóm. |  |
| – GV mời HS lên bảng và chiếu lần lượt từng số cho HS làm tròn, sau đó tính tổng rồi kết luận. | – HS thực hiện:  https://lh5.googleusercontent.com/NbK4KwmkbCHqbgibpRJLe5q9qylE9yJXAmhhALXBr-BTlSFipkKszR6UnXxhvAJLlsUH67FPq0DEuObY_3ZDBAuXyC1K4KkmSeD2gLe_6VfllpTem3jDN9pThIzffGbzZaWzxsGkKm_pdMW7GgIBuw |  |
| – GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.  – GV mời HS trình bày phiếu học tập số 2.  – GV mời HS khác nhận xét câu trả lời của bạn.  – GV chiếu đáp án để HS chữa bài.  – GV tổng kết hoạt động. | HS hoàn thành phiếu  – HS trình bày phiếu học tập số 2.  – HS nhận xét, bổ sung nếu sai. |  |
|  |
|  |
|  |
|  |  |  |
| **THỰC HÀNH – VẬN DỤNG** |  |  |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm quả cầu hoặc đèn lồng trang trí** |  |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm quả cầu hoặc đèn lồng trang trí*** |  |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.  – GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm quả cầu hoặc đèn lồng trang trí theo các tiêu chí:  ☼ Làm quả cầu hoặc đèn lồng trang trí với chi phí không quá 20 000 đồng.  ☼ Sản phẩm dễ làm, đẹp, chắc chắn.  ☼ Chi phí làm sản phẩm thấp. | – HS lập nhóm theo yêu cầu.  – HS thảo luận. |  |
|  |
| – GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm theo tiêu chí. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Nhóm chọn làm quả cầu hay đèn lồng trang trí?  + Nhóm dùng vật liệu gì để làm? Giá của vật liệu là bao nhiêu để đáp ứng tiêu chí?  + Mô tả ngắn gọn cách làm sản phẩm.  + … | – Đại diện nhóm chia sẻ. Ví dụ:  Nhóm em làm quả cầu trang trí. Chúng em sử dụng các vật liệu: 5 tờ giấy màu giá 5 600 đồng, keo dán giá 9 800 đồng, kéo sẵn có, dây treo từ vật liệu tái chế. Chúng em sẽ cắt từ giấy bìa màu thành các hình tròn nhỏ giống nhau, gấp và ghép, dán chúng vào tạo thành quả cầu... |  |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề cách làm sản phẩm*** |  |  |
| – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lựa chọn ý tưởng, đề xuất giải pháp làm sản phẩm.  – GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.  – GV mời  HS trình bày phiếu học tập số 4.  – GV mời các nhóm khác góp ý, bổ sung.  – GV nhận xét, tổng kết chuyển sang hoạt động sau. | – HS thảo luận nhóm.  – HS hoàn thành.  – HS trình bày.  – HS góp ý, bổ sung. |  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **Hoạt động 5: Làm quả cầu hoặc đèn lồng trang trí** |  |  |
| – GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn.  – GV chiếu gợi ý các bước làm trong sách trang 56 để HS tham khảo.  – GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.  –  Sau khi HS làm xong, GV yêu cầu các tự đối chiếu và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí để được sản phẩm tốt nhất. | – HS lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án của nhóm.  – HS làm việc nhóm làm sản phẩm.  – HS tự đối chiếu theo các tiêu chí. |  |
|  |
|  |
|  |
| **Hoạt động 6: Ước lượng giá thành sản phẩm** |  |  |
| a) Ước lượng giá thành của một sản phẩm dựa vào bảng 1 trang 54.  – GV mời các nhóm thảo luận ước lượng giá thành của một sản phẩm. | – Các nhóm ước lượng giá thành của một sản phẩm. |  |
| – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  b) Nếu làm sản phẩm với kích thước (bé hơn hoặc lớn hơn) sản phẩm của nhóm thì hết khoảng bao nhiêu thời gian? Hết nhiều vật liệu và nhân công hơn không?  c) Nêu ý tưởng điều chỉnh và phát triển sản phẩm để có những sản phẩm đẹp hơn, chi phí hợp lí hơn.  – GV yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm khác bằng cách tô màu khuôn mặt cảm xúc phù hợp tương ứng với các tiêu chí của sản phẩm mình đã làm. | – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  – HS trả lời.  – HS trả lời.  – HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. |  |
|  |
|  |
|  |
| **TỔNG KẾT BÀI HỌC** |  |  |
| – GV nhắc HS chưa hoàn thiện sản phẩm và phiếu học tập hoàn thiện nốt.  – GV yêu cầu HS sử dụng sản phẩm trang trí lớp học.  – GV khen ngợi nhóm HS tốt tham gia hoạt động, động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng.  – GV nhận xét và tổng kết buổi học. | |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_